

Số: 2364/2024/QĐST – HNGĐ **Thành phố T**, ngày 10 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 728/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Anh V**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: **Thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định**

Bị đơn: Bà **Trần Ngọc Kiều N**, sinh năm: 1990

Địa chỉ: **Số F đường Q, Tổ A, Khu phố D, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn ông **Lê Anh V**, bị đơn bà **Trần Ngọc Kiều N** cùng thống nhất như sau:

Ông **Lê Anh V** và bà **Trần Ngọc Kiều N** thống nhất xác định: Ông **Lê Anh V**, sinh ngày 12/02/1992, CCCD số 052092015125 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/6/2022. Hiện nay đang cư trú tại **Thôn H, thị trấn A, huyện A, tỉnh Bình Định.**

Là cha ruột của bé gái tên dự định đặt **Lê Cát Tường L**, sinh ngày 21/3/2023. Theo giấy chứng sinh: Số TT 17032-DV; Quyền số: 210323; cấp ngày 21/03/2022 **Bệnh viện T** (Phiếu kết quả phân tích DNA H730 ngày 27/4/2024 của **Trung tâm X**).

Các bên thi hành tại chi cục thi hành án có thẩm quyền.

Ông **Lê Anh V** được quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin và đăng ký hộ tịch cho bé gái tên dự định đặt **Lê Cát Tường L**, sinh ngày 21/3/2023 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Án phí hòa giải thành là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng ông **Lê Anh V** tự nguyện chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông **V** đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0025941 do Chi cục thi hành án dân sự **thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh** lập ngày 28/3/2024. **H** lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí cho ông **Lê Anh V**. Bà **Trần Ngọc Kiều N** không phải nộp án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.